

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Các Phòng chuyên môn
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Phòng Kinh tế
3.	Tỷ lệ thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do thành phố ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
6.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
8.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
9.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã
10.	Cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được quy định tại các TTHC do thành phố ban hành	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã
11.	Bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư được quy định tại các TTHC do thành phố ban hành	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
12.	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC do thành phố ban hành so với năm 2025	%	50	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã
13.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC do thành phố ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã
14.	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã
15.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
II.	Giai đoạn 2028 - 2030			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Các Phòng chuyên môn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và phòng Kinh tế
3.	Tỷ lệ thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do thành phố ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
6.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
8.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
9.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
10.	tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã